TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-7-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đỗ Huy Phong.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Kim Cơ;
2. Ông Bùi Văn Thái.

- **Thư ký phiên tòa**: ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà:** bà Lê Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1997; nơi ĐKHKTT: khu phố L, phường LH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nơi ở hiện nay: ấp BĐ, xã PT, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1997; địa chỉ: khu phố LA, phường LH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan A trình bày:

+ Về hôn nhân: chị và anh Nguyễn Văn D là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LH, huyện TB (nay là phường LH, thị xã TB), tỉnh Tây Ninh, ngày 23-02-2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà của anh D cùng mẹ anh D là bà Võ Thị G tại khu phố LA, phường LH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh. Lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng càng về sau thì mẫu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng do tính tình không phù hợp, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu

thuẩn, bất đồng quan điểm sống. Anh D thường xuyên ăn nhậu rồi chửi bới, đánh đập chị. Do không chịu được nên tháng 4 năm 2022 chị bỏ về nhà bà ngoại của chị tại ấp BĐ, xã PT, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh sống. Từ tháng 4 năm 2022 tới nay vợ chồng sống ly thân, không gặp nhau để nói chuyện hàn gắn tình cảm. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh D.

+ Về con chung: có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Lý T, sinh ngày 18-6-2019. Hiện cháu T đang sống cùng chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu T, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: không có, yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn D: trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản cần tống đạt cho anh D theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng anh D không có ý kiến và vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tống đạt thông báo, văn bản cho đương sự, giao thông báo thụ lý, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, đương sự đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81 và 82 Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định: cho chị A được ly hôn anh D; giao con chung là cháu T cho chị A nuôi, ghi nhận chị A không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không đặt ra giải quyết; chị A phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị A và anh D.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: chị A và anh D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã LH, huyện TB (nay là phường LH, thị xã TB), tỉnh Tây Ninh, ngày 23-02-2018. Nên hôn nhân giữa chị A và anh D là hợp pháp.

Theo chị A trình bày thì quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẩn, anh D thường xuyên ăn nhậu rồi chửi bới, đánh đập chị, không chịu được

nên chị bỏ về nhà bà ngoại của chị tại CC sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2022 tới nay và không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm. Do tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn nên chị A yêu cầu được ly hôn với anh D.

Theo biên bản xác minh ngày 16-5-2023, ông Nguyễn Văn Đ - Trưởng khu phố LA trình bày: anh D hiện đang sống cùng mẹ là bà Võ Thị G tại khu phố LA. Anh D và chị A là vợ chồng, sau khi kết hôn chỉ sống cùng nhau khoảng mấy tháng thì phát sinh mâu thuẫn nên chị A bỏ về CC sống hơn một năm nay không về địa phương. Chị A và anh D có một con chung là cháu Nguyễn Văn Lý T, hiện cháu T đang sống cùng chị A.

Theo biên bản xác minh ngày 16-5-2023, bà Võ Thị G là mẹ của anh D trình bày: anh D và chị A là vợ chồng, đã ly thân hơn một năm nay. Nguyên nhân là do anh D và chị A cãi nhau nên chị A bỏ về CC sống còn anh D sống với bà G tại khu phố LA. Từ khi ly thân tới nay, không thấy anh D và chị A liên hệ với nhau để hàn gắn tình cảm. Anh D và chị A có một con chung là cháu Nguyễn Văn Lý T, hiện cháu T sống cùng chị A.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng giữa chị A và anh D không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo quy định trên.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh D trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A đối với anh D.

[2.2] Về con chung: có một con chung là cháu Nguyễn Văn Lý T, sinh ngày 18-6-2019. Cháu T mới chỉ hơn 04 tuổi và sống cùng chị A từ nhỏ tới nay, do chị A chăm sóc.

Do đó, để đảm bảo về điều kiện hoàn cảnh và sự phát triển bình thường của cháu T, nên giao cháu T cho chị A chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con do chị A không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung: chị A trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: chị A trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị A là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lan A về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với anh Nguyễn Văn D.

1. Về hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị Lan A ly hôn anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: giao con chung là cháu Nguyễn Văn Lý T, sinh ngày 18-6-2019 cho chị Nguyễn Thị Lan A chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Lan A không yêu cầu; anh Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Lan A trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: chị Nguyễn Thị Lan A trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: chị Nguyễn Thị Lan A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0027113 ngày 16 tháng 3 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

6. Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Tx Trảng Bàng;
- Chi cục THADS Tx Trảng Bàng;
- UBND phường LH;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Huy Phong